

QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT của Quốc hội số 31/1999/ QH10 ngày 21/12/1999 về nhiệm vụ năm 2000.

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Trên cơ sở xem xét báo cáo của Chính phủ, báo cáo của các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Tán thành báo cáo của Chính phủ và báo cáo của các cơ quan hữu quan về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1999 và phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu, giải pháp của năm 2000.

Quốc hội nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH NĂM 1999

Với sự nỗ lực vượt bậc của toàn dân, các ngành, các cấp, chúng ta đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của năm 1999 mà Quốc hội đã đề ra. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 5%. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 5,5%. Sản lượng lương thực quy thóc 33,8 triệu tấn, đạt mức cao nhất từ trước tới nay. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 10,3%. Kim ngạch xuất khẩu tăng 22%. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước

tiến bộ. Tạo việc làm cho 1,2 triệu lao động. Số hộ đói nghèo giảm. Đời sống nhân dân được ổn định. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả tốt. Quan hệ đối ngoại được mở rộng. Quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy vậy, đất nước ta vẫn đứng trước những khó khăn, thử thách, thiên tai xảy ra liên tiếp, đầu năm hạn hán, cuối năm lũ lụt nặng nề ở miền Trung. Nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều yếu kém, tốc độ tăng trưởng tiếp tục giảm, hiệu quả, năng lực cạnh tranh còn thấp. Sản phẩm tiêu thụ khó khăn, sức mua giảm, thị trường kém sôi động. Vốn tồn đọng còn lớn. Cơ cấu đầu tư có những mặt không hợp lý, còn dàn trải, hiệu quả thấp. Khu vực doanh nghiệp nhà nước chuyển biến chậm. Lao động thiếu việc làm còn nhiều. Tệ nạn xã hội và tội phạm còn diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng.

Nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém nói trên là do bộ máy hành chính nhà nước còn cồng kềnh, kém hiệu lực. Tệ tham nhũng, quan liêu, cửa quyền chưa được đẩy lùi; cơ chế chính sách vĩ mô, sự chỉ đạo, điều hành từ trung ương đến cơ sở còn nhiều bất cập. Cần sớm khắc phục những yếu kém này để đạt được kết quả cao hơn trong năm 2000.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2000

Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh phát triển kinh tế với tốc độ cao hơn năm 1999, ngăn chặn đà giảm sút nhịp độ tăng trưởng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, về phát triển khoa học - công nghệ, về bồi dưỡng nguồn nhân lực và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc. Cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Mở rộng quan hệ đối ngoại. củng cố quốc phòng - an ninh.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng từ 5,5% đến 6%;
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 3,5% đến 4%;
3. Sản lượng lương thực quy thóc đạt từ 33,5 triệu đến 34 triệu tấn;
4. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 10,5% đến 11%;
5. Giá trị các ngành dịch vụ tăng từ 5% đến 5,5%;
6. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng từ 11% đến 12%;
7. Lạm phát khoảng 6%;
8. Bội chi ngân sách không vượt quá 5% GDP;
9. Tạo việc làm mới cho 1,2 triệu đến 1,3 triệu lao động;
10. Đào tạo nghề cho 780.000 người;
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 11%;
12. Mức giảm tỷ lệ sinh 0,05%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Phát huy mọi nguồn lực, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

a) Tiếp tục tăng đầu tư cho nông nghiệp và kinh tế nông thôn, ưu tiên cho thủy lợi, các loại giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng tốt và năng suất cao. Đẩy mạnh khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ và trồng rừng mới. Phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại. Ban hành cơ chế chính sách và tập trung chỉ đạo giải quyết tốt việc tiêu thụ nông sản hàng hóa.

b) Khẩn trương củng cố và mở rộng hơn nữa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, bán, khoán, cho thuê một bộ phận doanh nghiệp nhà nước. Phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ, thu hút nhiều lao động. Có chính sách hỗ trợ các ngành sản xuất sản phẩm có khả năng cạnh tranh, nhất là sản phẩm xuất khẩu có quy mô lớn, như khai thác dầu thô, dệt may, da giày, nông sản, thủy sản.

c) Điều chỉnh cơ cấu đầu tư để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đình chỉ các dự án đầu tư cho sản xuất không có hiệu quả, không có khả năng thu hồi vốn. Tập trung vốn cho các dự án trọng điểm. Sửa đổi ngay những bất hợp lý về quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, cơ chế đấu thầu. Giao cho địa phương trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế và nhân dân đưa vốn nhàn rỗi vào đầu tư phát triển sản xuất. Khẩn trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc để thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Tổng kết việc thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA; đẩy nhanh tiến độ giải ngân và quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn này.

d) Tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường, coi trọng đúng mức thị trường trong nước, nhất là khu vực nông thôn. Đẩy mạnh xuất khẩu. Khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tìm kiếm thị trường, trực tiếp xuất khẩu. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Kiên quyết đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

d) Chú trọng đầu tư phát triển và áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ chế biến nông, lâm, hải sản và công nghệ sau thu hoạch. Nâng cao chất lượng thẩm định, giám định công nghệ, nhất là công nghệ, thiết bị nhập khẩu. Tăng cường

quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho khoa học, công nghệ và môi trường.

e) Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2000. Tăng quyền chủ động và nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý tài chính và ngân sách ở các cấp chính quyền địa phương.

Tiếp tục chấn chỉnh, củng cố toàn diện hệ thống ngân hàng. Thực hiện đầy đủ quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động tín dụng của các ngân hàng. Chấm dứt việc ra lệnh hành chính buộc ngân hàng thương mại phải cho vay. Sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng chính sách, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại.

Đổi mới cơ chế lãi suất. Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với cung cầu. Có cơ chế tạo nguồn vốn để hỗ trợ việc giải quyết các khoản nợ quá hạn. Khắc phục tình trạng ứ đọng vốn trong các ngân hàng thương mại.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động văn hóa - xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với việc thực hiện xã hội hóa.

a) Đẩy mạnh các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thể thao.... Gắn đào tạo, sử dụng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng.

Quan tâm đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các vùng khó khăn khác. Thực hiện chế độ cử tuyển theo đúng quy định của pháp luật về giáo dục. Có chính sách khuyến khích những người được đào tạo trở về phục vụ quê hương.

Xây dựng và phát triển cụm văn hóa dân cư.

Tổ chức tốt việc kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2000.

b) Đẩy mạnh chương trình giải quyết việc làm. Chú trọng phát triển các trường và các hình

thức dạy nghề gắn với việc mở rộng thị trường lao động.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa. Quan tâm và có chính sách đối với những nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam trong chiến tranh.

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma túy, mại dâm, mua bán phụ nữ và trẻ em. Đẩy mạnh công tác phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

c) Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Đẩy mạnh việc đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, tiếp tục thực hiện việc mua thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm viện phí cho người nghèo.

Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên, đặc biệt là ở những nơi có mức sinh còn cao.

d) Thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng sâu và vùng xa (gọi tắt là chương trình 135). Phối hợp lồng ghép và tiến tới hợp nhất các chương trình mục tiêu trên địa bàn, trước mắt hợp nhất các chương trình trung tâm cụm xã, định canh định cư, hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn với chương trình 135. Làm tốt công tác định canh định cư, ổn định sản xuất, đời sống của đồng bào miền núi và dân tộc thiểu số.

3. Thực hiện quan hệ đối ngoại rộng mở, nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đẩy mạnh quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước, trước hết là các nước láng giềng và các nước trong khu vực. Tích cực thúc đẩy các cuộc đàm phán về biên giới, vùng biển với các nước có liên quan. Nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh tế đối ngoại, chú trọng thị trường và đối tác lớn, củng cố thị trường khu vực và truyền thống. Tiếp tục đàm phán để ký kết các hiệp định thương mại song phương và đa phương. Chủ động hội nhập vào nền kinh tế khu

vực và thế giới. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Củng cố quốc phòng - an ninh.

Thường xuyên nâng cao cảnh giác, chủ động ngăn chặn và đối phó kịp thời, có hiệu quả với mọi tình huống phức tạp có thể xảy ra. Tiếp tục xây dựng và nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững an ninh chính trị và sự ổn định của đất nước. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và trật tự an toàn xã hội. Động viên toàn xã hội tham gia Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm. Gắn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong việc tham gia phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước - khâu đột phá để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2000.

a) Cơ quan quản lý nhà nước các cấp tiến hành sắp xếp bộ máy, tinh giảm biên chế, cải tiến công tác chỉ đạo điều hành, bảo đảm sát thực, nhanh nhạy, kiên quyết và có hiệu quả. Soát xét và điều chỉnh sự phân công, phân cấp trách nhiệm cụ thể giữa các cấp hành chính trong từng lĩnh vực, trước hết là giữa trung ương và cấp tỉnh, việc nào có thể giao cho chính quyền địa phương thì phân cấp ngay. Coi trọng công tác đào tạo, đào tạo lại và bố trí hợp lý cán bộ, công chức. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức nhà nước ở bất kỳ cương vị công tác nào có thái độ và hành động sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân.

b) Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương trong nhiệm kỳ mới, nhất là ở cấp xã. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp, dân chủ bàn bạc và quyết định các vấn đề của

địa phương, trước mắt là nhiệm vụ năm 2000 và phương hướng hoạt động của cả nhiệm kỳ.

c) Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Cán bộ các cấp tăng cường đi sâu, đi sát cơ sở, nắm chắc tình hình, lắng nghe ý kiến của nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc nảy sinh. Thực hiện đúng chế độ cấp trên nhận xét cấp dưới, cấp dưới phê bình cấp trên.

Xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân. Tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc tồn đọng kéo dài.

d) Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, tổ chức nghiên cứu và trình Quốc hội sửa đổi một số điều của Hiến pháp năm 1992 về tổ chức bộ máy nhà nước.

Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, kiểm sát, xét xử, thi hành án.

Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các tội phạm, nhất là các tội về tham nhũng, buôn lậu.

đ) Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân.

6. Tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt ở miền Trung, có biện pháp chủ động phòng chống thiên tai trong cả nước.

a) Ưu tiên đầu tư để khôi phục và củng cố cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng các công trình thủy lợi, giao thông, điện, trường học, cơ sở y tế, xử lý vệ sinh môi trường và đất canh tác bị bồi lấp, nhiễm mặn.

b) Đồng bào miền Trung nêu cao tinh thần chủ động khắc phục khó khăn, sớm ổn định đời sống và sản xuất. Phát huy tinh thần tương thân, tương ái của toàn dân, của đồng bào ta ở nước ngoài; sự giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế đối với nhân dân vùng bị lũ lụt.

c) Tổng kết và rút ra các bài học kinh nghiệm về phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai năm 1999, trên cơ sở đó xây dựng các phương án nhằm nâng cao năng lực dự báo, bảo đảm phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khi thiên tai xảy ra.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2000 - năm có ý nghĩa hết sức quan trọng, đưa đất nước tiến vào thiên niên kỷ mới.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1999. /.

Chủ tịch Quốc hội

NÔNG ĐỨC MẠNH

CHỦ TỊCH NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch nước số 04/L-CTN ngày 04/1/2000 về việc công bố Pháp lệnh Thương phiếu và Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa.

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 của Luật Tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 51 của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

NAY CÔNG BỐ:

1. Pháp lệnh Thương phiếu;
2. Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa.

Đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X thông qua ngày 24 tháng 12 năm 1999. /.

Chủ tịch

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

PHÁP LỆNH Thương phiếu

(số 17/1999/PL - UBTVQH10).

Để thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giao lưu thương mại; mở rộng hoạt động tín dụng ngân hàng, tạo thêm công cụ thanh toán cho nền kinh tế; tạo điều kiện thực thi thuận lợi và có hiệu quả chính sách tiền tệ quốc gia; bảo vệ lợi ích của Nhà nước; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia quan hệ thương phiếu;

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật Thương mại;

Căn cứ vào Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng;

Pháp lệnh này quy định về thương phiếu.